ÔN TẬP LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1. Vùng nào của Việt Nam giáp với Trung Quốc?

A. Vùng Duyên hải miền Trung. B. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

C. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc. D. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2. Nêu một số biện pháp để bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai cho vùng Trung du và miền núi phía Bắc?

A. Khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. Trồng rừng và bảo vệ rừng.

B. Tuyên truyền ý thức bảo vệ thiên nhiên.

C. Di chuyển khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 3. Một số lễ hội ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

A. Lễ hội chùa Hương, hội Lim, lễ hội chùa Keo.

B. Lễ hội Gầu Tào, lễ hội Lồng Tồng, lễ hội Hoa Ban.

C. Lễ hội Lam Kinh, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Ka-tê.

D. Lễ hội đua bò, lễ hội Bà chúa xứ, lễ tế thần cá Ông.

Câu 4. Ý nghĩa của chợ phiên vùng cao.

A. Mua bán trao đổi hàng hoá. B. Gặp gỡ bạn bè, giao duyên.

C. Giao lưu văn hoá. D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 5. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ do phù sa của hệ thống sông nào bồi đắp?

A. Sông Đà và sông Thái Bình. B. Sông Hồng và sông Đà.

C. Sông Hồng và sông Đồng Nai. D. Sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 6. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có điều kiện gì để phát triển du lịch?

A. Một số khu vực núi có cảnh quan đẹp. B. Có hình thức mua bán trên sông độc đáo.

C. Có mạng lưới sông ngòi dày đặc. D. Sông ngòi mang nhiều phù sa.

LIVEWORKSHEETS

Câu 7. Đâu là hình ảnh quen thuộc của làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

A. Cổng làng, cây đa, chợ nổi, giếng nước, chùa, đình làng.

B. Cổng làng, cây đa, luỹ tre, giếng nước, chùa, đình làng.

C. Cổng làng, cây đa, luỹ tre, giếng nước, ruộng bậc thang.

D. Cổng làng, cây đa, chợ nổi, giếng nước, ruộng muối.

Câu 8. Nêu tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu cho tài năng sáng tạo của người Việt cổ?

A. Bức tranh nàng Mona Lisa. B. Trống đồng Đông Sơn.

C. Tượng lực sĩ ném đĩa. D. Cung điện mùa Đông.

Câu 9. Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống cho phù hợp.

Cư dân Việt cổ sử dụng gạo nếp, gạo tẻ để làm thức ăn chính. Nam thường …….. ; ……..; nữ mặc……..và …….. Họ ở …….. và biết đóng …….. di chuyển trên sông.

Câu 10. Nối cột A với cột B để hoàn thành các vùng tiếp giáp với đồng bằng Bắc Bộ.

A	B
1. Phía bắc và phía tây	a. vịnh Bắc Bộ.
2. Phía nam	b. Duyên hải miền Trung,
3. Phía đông	c. Trung du và miền núi phía Bắc

Câu 11. Nêu đặc điểm địa hình của Trung du và miền núi phía Bắc.

Câu 12: Em hãy cho biết thủ đô Hà Nội có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của đất nước?

LIVEWORKSHEETS